

LỚP HỌC SĨ SỐ LỚN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HÀNH VI CÓ VẤN ĐỀ CỦA SINH VIÊN TRONG ĐIỀU KIỆN NGUỒN LỰC CÓ HẠN

Phạm Xuân Trung

Trường Đại học Thủy lợi, email: trungpx@tlu.edu.vn

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Các lớp học có sĩ số lớn đặt ra những thách thức đặc biệt cho công tác dạy-học.

Thực tế cho thấy số hành vi có vấn đề của sinh viên (viết tắt: SV) trong lớp học như: đến muộn, về sớm, nói chuyện riêng trong giờ học, ngủ gật, sử dụng thiết bị điện tử cho việc nhắn tin, xem phim, chơi games...) đang có xu hướng gia tăng. Đối với phần lớn giáo viên (viết tắt: GV), trong điều kiện phải hầu như tự xoay xở để quản lý các hành vi có vấn đề của SV, thật khó tránh khỏi cảm giác chán nản và tổn thương khi một vài bài giảng bị SV bỏ qua để tán gẫu hoặc thờ ơ để nhắn tin qua điện thoại.

Bài viết này xem xét, trình bày các vấn đề liên quan đến các hành vi xấu của SV trong các lớp đông; các nguyên tắc giảm thiểu các hành vi xấu và một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hành vi này. Từ đó có thể giúp giảm bớt gánh nặng cho GV, đồng thời nâng cao chất lượng dạy-học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bao gồm các hoạt động thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu. Các phương thức chủ yếu: tìm kiếm theo các từ khóa có liên quan đến chủ đề nghiên cứu từ cơ sở dữ liệu trực tuyến, xem xét danh mục tài liệu tham khảo của các tài liệu đã thu thập được.

Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả tại bàn. Tiến hành đọc, sàng lọc các tài liệu, đọc kỹ các tài liệu gắn nhất với chủ đề nghiên cứu.

Dựa trên việc tổng hợp những tình huống thực hành của bản thân và đồng nghiệp khi

dạy các lớp sĩ số lớn trong ba (3) năm học gần đây. Với kinh nghiệm bản thân, tác giả đã thiết kế, áp dụng và chỉnh sửa, bổ sung các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các hành vi có vấn đề của SV.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Triết lý về cách quản lý lớp học lớn

Carbone, E. (1998) đã đưa ra ba triết lý để quản lý các lớp học đông người [1]

3.1.1. *Coi lớp học như một “ngôi đền thiêng liêng của việc học”*

Trong mô hình quản lý này, GV chuẩn bị kỹ lưỡng và lên kế hoạch cho nhiều khía cạnh của lớp học nhất có thể. Họ thiết lập vào đầu học kỳ rằng lớp học là nơi phải được tôn trọng và SV phải cư xử theo những cách phù hợp. Các hậu quả của hành vi không phù hợp là thông báo và xử lý công khai theo quy định.

3.1.2. *Đối xử với lớp học như một nơi học tập thoải mái, tùy theo tự nhiên*

Những GV sử dụng phong cách quản lý này thường lập kế hoạch tối thiểu và không thích sự kiểm soát cứng nhắc. Trọng tâm của loại lớp học này là một bầu không khí thoải mái, tự nhiên, nơi GV cho phép SV nói chuyện, đến muộn/về sớm, xem điện thoại,... Thông thường, họ chú ý và thường giao tiếp với SV ngồi ở các dãy bàn phía trước của lớp học.

3.1.3. *Đối xử với lớp học như một cái gì đó nằm ở khoảng giữa một “ngôi đền linh thiêng” và một nơi học tập thoải mái*

Phong cách quản lý hay triết lý này ở ngay giữa hai thái cực nêu trên. Tại đây, GV chọn

những khía cạnh nào của khóa học mà họ muốn kiểm soát, cách họ quyết định kiểm soát những khía cạnh đó và những gì họ sẵn sàng từ bỏ. Có một yêu cầu nhất định về sự tôn trọng.

3.2. Quản lý lớp học sĩ số lớn

3.2.1. Một số quy định của nhà trường

- Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa học đường đối với người học (kèm theo Quyết định số 1496/QĐ-ĐHTL ngày 21 tháng 12 năm 2009 của Hiệu trưởng).

- Nội quy học tập trên giảng đường đối với sinh viên trình độ Đại học, Cao đẳng, Liên thông hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học (kèm theo Quyết định số 599/QĐ-ĐHTL ngày 20 tháng 05 năm 2014 của Hiệu trưởng).

Các văn bản này giúp GV có cơ sở để xây dựng kế hoạch quản lý lớp học và xử lý khi có vấn đề phát sinh.

3.2.2. Nhận diện một số hành vi có vấn đề

Với lớp đông, tính ẩn danh và sự ít liên quan đến xung quanh (cô lập) được xem là môi trường dễ SV thuận tiện thực hiện những hành vi mà trước đó họ chưa từng thực hiện trong các lớp học nhỏ của mình. Cả GV và SV đều thống nhất các hành vi có vấn đề bao gồm:

Đi muộn hoặc về sớm, bỏ buổi học: Bên cạnh nguyên nhân do SV phải di chuyển phòng học (vì trường còn ít phòng học rộng), chủ yếu do SV chưa sắp xếp thời gian hợp lý, hoặc tranh thủ đi làm thêm.

Sử dụng thiết bị điện tử không phục vụ cho mục đích học tập: Sử dụng thiết bị điện tử có tác dụng để tra cứu tài liệu, ghi chép bài. Tuy nhiên, nhiều SV thường lạm dụng để làm việc riêng (nhắn tin, chơi games, nghe nhạc hay nhận lời giải bài tập từ người khác), không tập trung nghe giảng và gây hiệu ứng không tốt đối với SV ngồi cạnh.

Một số hành vi xấu khác như: Nói chuyện riêng; không tuân thủ thời hạn nộp bài tập về nhà, làm việc nhóm; xin điểm quá trình, nhận xét sau lưng và gian lận.

3.2.3. Sự hạn chế về nguồn lực

Tại lớp học sĩ số lớn, GV phải đôi mắt, tự xoay xở thực hiện các hoạt động với các vấn đề

truyền thống (phân phát tài liệu, thu/chấm/tra bài tập về nhà, v.v) nhưng với mức độ khó khăn hơn rất nhiều do nguồn lực có hạn. Một số GV tìm kiếm sự hỗ trợ từ ban cán sự môn học. Tuy nhiên, với lớp đông, trong bầu không khí cá nhân, hiệu quả của việc sử dụng đội ngũ cán sự môn học nhìn chung còn thấp.

GV hầu như không có sự hỗ trợ kịp thời từ các cá nhân, đơn vị có liên quan trong việc xử lý những hành vi xấu của SV có tính chất nghiêm trọng như gian lận, nói năng thô tục, hút thuốc điện tử,... Cá biệt, còn hiện tượng thiếu sự đồng thuận về cách xử lý giữa các GV hoặc giữa GV dạy với GV chủ nhiệm.

3.2.4. Một số nguyên tắc giảm thiểu các hành vi có vấn đề

Trung tâm giảng dạy xuất sắc và Đổi mới giáo dục Eberly Center (Carnegie Mellon University) giới thiệu 4 nguyên tắc để giảm thiểu các hành vi có vấn đề. Mỗi nguyên tắc đủ rộng để có thể sử dụng nhằm tạo ra một số chiến lược, cụ thể [2]:

Xác định kỳ vọng ngay từ đầu: Cho SV biết một cách rõ ràng việc GV muốn họ cư xử như thế nào trong lớp, nhờ đó sẽ tránh được những hành vi xấu do sự khác biệt nhận thức về cùng vấn đề. GV xây dựng và phổ biến chính sách một cách cụ thể, rõ ràng, dựa trên tinh thần tôn trọng.

Giảm ẩn danh. Sử dụng một số kỹ thuật để xây dựng kết nối với SV. Tìm hiểu và sử dụng tên SV một cách nhất quán; nhớ thêm một vài tên mỗi ngày. Thu hút SV từng người một.

Tìm kiếm thông tin phản hồi từ SV: Nhằm kiểm tra lại nhận thức của SV về GV. Một số hành vi thiếu lịch sự của SV là do nhận thức được sự thiếu lịch sự của chính GV (ví dụ GV đến lớp muộn, sự thô lỗ hoặc ngắt lời khi SV đang nói).

Khuyến khích học tập tích cực: Học tập tích cực của SV góp phần vào kết quả học tập và thành tích của SV, đồng thời nó cũng có thể mang lại một số lợi ích phụ đối với hành vi của các SV khác trong lớp học. Trong các lớp học sử dụng phương pháp học tích cực một cách hiệu quả, SV cảm thấy có trách nhiệm hơn với việc học của mình: họ chuẩn bị sẵn sàng khi đến lớp, chú ý hơn trong lớp.

3.3. Nâng cao hiệu quả quản lý hành vi có vấn đề của SV

Một chiến lược tốt được nhiều nghiên cứu chỉ ra, và cụ thể hóa bởi các kỹ thuật sau: Biết về chính mình; hiểu về sinh viên; kiểm soát lớp học; kỷ luật lớp học; nắm vững lĩnh vực môn học; phương pháp giảng dạy phù hợp; sự chú ý của GV [1], [3].

Trong phạm vi có hạn về dung lượng của bài báo, tác giả trình bày một số giải pháp chính như sau.

3.3.1. Sự chủ động của GV trong công tác giảng dạy

GV trước hết phải nắm vững lĩnh vực môn học bao gồm chính môn dạy học cũng như các môn học khác liên quan. Luôn dạy và yêu cầu SV *đáp ứng cả về kiến thức, kỹ năng cũng như thái độ*. Việc GV chỉ quan tâm hoặc dành nhiều thời gian để truyền đạt kiến thức cũng gián tiếp tạo ra môi trường làm cho SV giảm sự tập trung, từ đó có thể thực hiện các hành vi xấu (nói chuyện, làm việc riêng,...).

Cần có sự đa dạng, mới lạ trong *thực tiễn và phương pháp giảng dạy* nhằm thu hút và tạo tin tưởng từ SV. Khi không thu hút được sự quan tâm của SV, thường sẽ có một số SV phát sinh các hành vi có vấn đề, sau đó lan dần đến các nhóm SV khác.

Luôn tự nhận thức bản thân, *điều chỉnh khi có thông tin phản hồi* từ SV, từ đồng nghiệp. Với sự chủ động như vậy, GV sẽ có *thêm thời gian* để chú ý đến lớp, đến SV góp phần kiểm soát tốt lớp học và xử trí các tình huống phát sinh đa dạng (cả tốt và xấu).

3.3.2. Biện pháp tổ chức lớp học

GV nên *xây dựng quy trình* cho toàn khóa học; chú ý chi tiết cho từng giai đoạn (đầu khóa học, trước và sau khi kiểm tra giữa kỳ, cuối khóa học). Cần cụ thể hóa các quy định, nội quy của nhà trường, phổ biến đến SV sớm, thường xuyên nhắc lại với *tinh thần tôn trọng và thuyết phục*. Ví dụ: giai đoạn đầu GV cần quan tâm đến việc nhanh chóng ổn định danh sách lớp, sơ đồ lớp; trước và sau kiểm tra giữa kỳ là thời điểm mà GV cần chú trọng việc nhắc nhở SV nghiêm túc, không gian lận trong học tập. Sau kiểm tra giữa kỳ cần sớm trả bài để SV biết kết quả và các sai

sót về kiến thức (nếu có). Trường hợp GV dạy nhiều lớp sĩ số lớn đồng thời, đây là công việc rất vất vả và khó khả thi.

Giai đoạn từ sau kiểm tra giữa kỳ đến cuối khóa học, xuất hiện nhiều hơn tình trạng SV nghỉ học, đi muộn, làm việc riêng.

Khi xảy ra các hành vi xấu GV kiên quyết xử lý dứt điểm trong phạm vi quy định, *không tạo ra tiền lệ xấu* cho lớp và cho chính SV về sau. Quá trình xử lý GV nên tranh thủ sự ủng hộ từ chính SV trong lớp. Với các hành vi xấu có tính chất nghiêm trọng như gian lận, nói năng thô tục, hút thuốc điện tử,... GV nên thông báo, phối hợp với GV chủ nhiệm của SV để thống nhất biện pháp xử lý.

3.3.3. Ưu tiên sử dụng những nền tảng phần mềm do nhà trường quản lý

Theo tác giả, nên ưu tiên sử dụng những ứng dụng phần mềm hay nền tảng mà tài khoản của SV có gắn với sự quản lý của nhà trường (qua địa chỉ hộp thư email do trường cấp) như LMS, Microsoft Teams. Với các ứng dụng hỗ trợ khác như Zalo, Azota, GV cần chú ý việc định danh tài khoản của SV, đưa ra những quy định về việc sử dụng kênh tương tác, giảm thiểu các hành vi không phù hợp của SV như: xin phép nghỉ học qua Zalo, gian lận khi làm bài tập (một người làm rồi đưa lời giải lên nhóm, sử dụng ảnh chụp của người khác rồi nộp bài,...).

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã tìm hiểu, nhận diện, phân tích tương đối đầy đủ về các hành vi xấu của sinh viên trong các lớp sĩ số lớn. Tiếp thu chiến lược, kỹ thuật quản lý hành vi từ các nghiên cứu nền tảng, tác giả đã xây dựng, áp dụng và hoàn thiện từng bước các giải pháp một cách căn cơ, hiệu quả. Tác giả cũng đề cập đến một vài hạn chế liên quan đến sự hỗ trợ nguồn lực từ phía cá nhân/đơn vị có liên quan đối với giáo viên dạy các lớp đông đề hiệu quả quản lý được bền vững.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dhrunal K. Patel, Priti Chaudhari. 2018. Difficulties, Managements and benefits of large classes. BPAS Journal of Education /Vol. 1, No.1 / Jan-Jun 2018, P.36-43.